

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt
quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực
Địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **06 (Sáu)** thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Công khai đầy đủ danh mục, nội dung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh trong thời hạn **chậm nhất là 10 ngày làm việc**, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC, Phòng KTNV;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ QUY TRÌNH
NỘI BỘ TRONG LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 07/02/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN						
CẤP TỈNH						
1	1.013321.H61	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	15-30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản	- Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
2	1.013322.H61	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	13-25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản	- Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
3	1.013323.H61	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	16-28 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh	Không	- Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Vĩnh Long).		ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.
4	1.013324. H61	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).	Không	- Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						khai thác khoáng sản nhóm IV; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.
5	1.013326.H61	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	09 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).	Không	- Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.
6	1.013325.H61	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	17 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).	Không	- Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

(Mã TTHC: 1.013321.H61)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp:

+ Hồ sơ đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ.

+ Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần, không tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do không tiếp nhận trong phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính.

- Bước 3. Thẩm định hồ sơ

+ Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa.

+ Gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác (trường hợp cần thiết).

+ Hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trong quá trình thẩm định, trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác:

+ Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chỉ thực hiện một lần. Trường hợp hồ sơ sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không được phát sinh nội dung yêu cầu mới. Thời gian hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định, trình cấp giấy phép khai thác.

+ Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà hồ sơ vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường dừng thẩm định và trả lại hồ

sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới.

- Bước 4. Trình hồ sơ đề nghị cấp phép

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.

- Bước 5. Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp

c) Thành phần hồ sơ:

- Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

+ Bản chính: văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác;

+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Dự án khai thác khoáng sản được phê duyệt theo quy định, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản hoặc báo cáo kết quả khảo sát thông tin chung về khoáng sản nhóm IV, các văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản

- Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

+ Bản chính văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác, phương án khai thác khoáng sản nhóm IV;

+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính văn bản chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản hoặc báo cáo kết quả khảo sát thông tin chung về khoáng sản nhóm IV.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết hồ sơ:

- Thời hạn thẩm định hồ sơ:

+ Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

* Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác.

Thời điểm kiểm tra tại thực địa do Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản lấy ý kiến về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác.

* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các nội dung: tọa độ, diện tích, chiều sâu, khối lượng khoáng sản, công suất, thời hạn khai thác của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và các nội dung khác có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

* Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác.

Thời điểm kiểm tra tại thực địa do Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản lấy ý kiến về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác.

* Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các nội dung: tọa độ, diện tích, chiều sâu, khối lượng khoáng sản, công suất, thời hạn khai thác của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và các nội dung khác có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Thời hạn cấp giấy phép:

+ Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác. Trong trường hợp không cấp giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác. Trong trường hợp không cấp giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:

+ Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

* Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác, Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

* Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác).

+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác, Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép ngay khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (trong trường hợp được cấp giấy phép khai thác).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: các Sở, Ban, ngành có liên quan trực thuộc tỉnh.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

i) Phí, lệ phí: Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:

Số TT	Nhóm Giấy phép khai thác khoáng sản	Mức thu (đồng/giấy phép)
1	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này	
a	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm	15.000.000
b	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000	20.000.000

	m ³ /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này	
c	Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này	30.000.000

k. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

+ Mẫu số 03: Văn bản đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025);

+ Mẫu số 04: Bản đồ trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025).

m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

+ Có quyết định chủ trương đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư khai thác khoáng sản thuộc diện phải chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

+ Có quyết định phê duyệt báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

+ Phù hợp với nguyên tắc khai thác khoáng sản quy định tại khoản 2 Điều 73 của Luật Địa chất và khoáng sản;

+ Khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác đã có kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV hoặc kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, công nhận hoặc phê duyệt;

+ Có hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.

- Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

+ Phù hợp với nguyên tắc khai thác khoáng sản quy định tại khoản 2 Điều 73 của Luật Địa chất và khoáng sản;

+ Khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác đã có kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV hoặc kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, công nhận hoặc phê duyệt;

+ Có hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy

định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024;
- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;
- Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;
- Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;
- Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

Mẫu số 03: Văn bản đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV
(Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN NHÓM IV

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (*tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do.....(*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*)..... cấp.

Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản (báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản)(*tên khoáng sản nhóm IV*).....tại xã..... huyện..... tỉnh.... đã được(*cơ quan phê duyệt*)..... phê duyệt, công nhận hoặc xác nhận theo văn bản số..... ngày.... tháng.... năm....

Khối lượng (hoặc trữ lượng)³.....(*tên khoáng sản*)..... được phê duyệt, công nhận, xác nhận: (tấn, m³, ...).

Đề nghị được cấp giấy phép khai thác khoáng sản (*tên khoáng sản nhóm IV*) tại khu vực thuộc xã..... huyện.... tỉnh..... với các nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực khai thác:..... (ha, km²), được giới hạn bởi các điểm góc:..... có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.
2. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản đưa vào thiết kế khai thác:.....(*tấn, m³, ...*).
3. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản khai thác:..... (tấn, m³, ...).
4. Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên.
5. Công suất khai thác:..... (tấn, m³, ...)/năm.
6. Chiều sâu khai thác: từ mức ... m đến mức ... m.
7. Thời hạn khai thác:..... năm (tháng), kể từ ngày ký giấy phép. Trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là:....năm (tháng).
8. Dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp sử dụng khoáng sản¹:.....

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./

Tổ chức, cá nhân

(*Ký tên, đóng dấu*)

¹ Ghi rõ tên dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp. Mục này chỉ áp dụng đối với các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản.

Mẫu số 04: Bản đồ trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV
(Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)

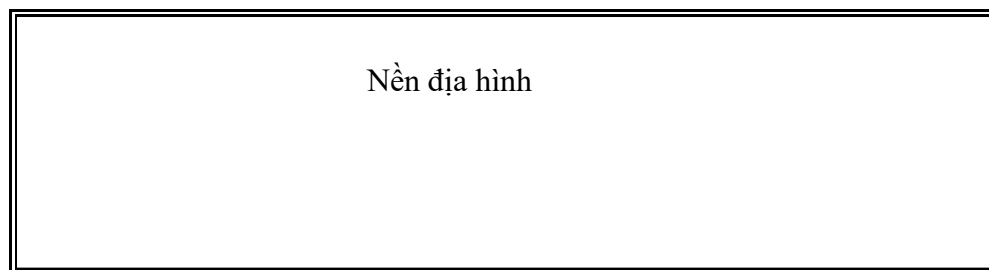
BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC

....(tên khoáng sản²).....tại khu vực(tên mỏ³)....., xã.....,
huyện....., tỉnh (thành phố)....

CHỈ DẪN

.....
.....
.....

Tọa độ các điểm khép góc		
Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục...múi chiều...	
	X(m)	Y(m)
1		
2		
...		
Diện tích: ... ha		



Người lập
(Ký, họ tên)

Tổ chức, cá nhân lập
(Ký, đóng dấu)

Khung tọa độ

Tỷ lệ:.....

“Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trục...,
múi chiều..., số hiệu.....”

² Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp.

³ Tên mỏ khoáng sản quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp.

Tỷ lệ của bản đồ thực hiện như sau:

1. Đối với khu vực có diện tích từ 05 km^2 trở lên bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:50.000.
2. Đối với khu vực có diện tích từ 02 km^2 đến dưới 5 km^2 , bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:25.000.
3. Đối với khu vực có diện tích từ $0,5 \text{ km}^2$ đến dưới 2 km^2 , bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:10.000.
4. Đối với khu vực có diện tích nhỏ hơn $0,5 \text{ km}^2$, bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:5.000.

2. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

(Mã TTHC: 1.013322.H61)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp:

+ Hồ sơ đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ.

+ Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần, không tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do không tiếp nhận trong phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính.

- Bước 3. Thẩm định hồ sơ

+ Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa;

+ Gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc gia hạn giấy phép khai thác (trường hợp cần thiết).

+ Hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, thời gian gia hạn và các nội dung khác có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trong quá trình thẩm định, trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác:

+ *Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chỉ thực hiện một lần. Trường hợp hồ sơ sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không được phát sinh nội dung yêu cầu mới. Thời gian hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định, trình gia hạn giấy phép khai thác.*

+ *Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà hồ sơ vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường dừng thẩm định và trả lại hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới.*

+ Trường hợp giấy phép khai thác hết thời hạn trong quá trình thẩm định, xem xét gia hạn:

* Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải dừng khai thác khoáng sản đến khi giấy phép khai thác được gia hạn. Trường hợp không được gia hạn giấy phép khai thác, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định khi giấy phép khai thác hết hiệu lực;

* Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gia hạn giấy phép khai thác nếu hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.

- Bước 4. Trình hồ sơ đề nghị cấp phép

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh và trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản.

- Bước 5. Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

Trong trường hợp được gia hạn giấy phép khai thác, Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ bàn giao giấy phép khai thác khoáng sản gia hạn cho tổ chức đề nghị gia hạn khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

c) Thành phần hồ sơ:

- Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

+ Bản chính: Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác; bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản tại thời điểm đề nghị gia hạn giấy phép khai thác; báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn giấy phép khai thác; kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo.

+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Dự án khai thác khoáng sản được phê duyệt điều chỉnh theo quy định của pháp luật; các văn bản chứng minh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định bao gồm: tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản (nếu có); phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng

sản; thuế tài nguyên đối với khoáng sản, tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

- Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

+ Bản chính văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác; bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản tại thời điểm đề nghị gia hạn giấy phép khai thác;
+ Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn giấy phép khai thác; kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính văn bản điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện các dự án, công trình sử dụng khoáng sản quy định trong giấy phép khai thác; các văn bản chứng minh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định bao gồm: tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản (nếu có); phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; thuế tài nguyên đối với khoáng sản, tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết hồ sơ:

- Thời hạn thẩm định hồ sơ:

+ Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

* Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc gia hạn giấy phép khai thác.

Thời điểm kiểm tra tại thực địa do Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản lấy ý kiến về việc gia hạn giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác.

* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, thời gian gia hạn và các nội dung khác có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến chủ đầu tư dự án, công trình sử dụng khoáng sản về việc gia hạn giấy phép khai thác.

* Thời điểm kiểm tra tại thực địa do Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản lấy ý kiến về việc gia hạn giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác.

* Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, thời gian gia hạn và các nội dung khác có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Thời hạn cấp giấy phép:

+ Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình gia hạn giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác. Trong trường hợp không gia hạn giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình gia hạn giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác. Trong trường hợp không gia hạn giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:

+ Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

* Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác, Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh

Long chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

* Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ bàn giao giấy phép khai thác không sản gia hạn cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được gia hạn giấy phép khai thác).

+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác, Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ bàn giao giấy phép khai thác khoáng sản gia hạn cho tổ chức đề nghị gia hạn khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (trong trường hợp được gia hạn giấy phép khai thác).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: các Sở, Ban, ngành có liên quan trực thuộc tỉnh.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (gia hạn).

i) Phí, lệ phí: Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:

Số TT	Nhóm Giấy phép khai thác khoáng sản	Mức thu (đồng/giấy phép)
	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng	

1	thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này	
a	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm	15.000.000
b	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này	20.000.000
c	Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này	30.000.000

3. Khai thác tận thu: Mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép.

4. Trường hợp cấp gia hạn giấy phép, cấp lại giấy phép khi chuyển nhượng: Mức thu bằng 50% mức thu lệ phí tương ứng với các mức thu nêu trên./.

k. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

+ Mẫu số 01: Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác (Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025);

+ Mẫu số 04: Kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo (Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025).

+ Mẫu số 09: Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV (Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025).

m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- **Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:** được xem xét gia hạn để khai thác khối lượng khoáng sản còn lại quy định trong giấy phép khai thác chưa khai thác hết khi đáp ứng đủ điều kiện:

+ Có quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc văn bản chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc quyết định gia hạn thời hạn hoạt động đối với dự án đầu tư khai thác khoáng sản thuộc diện phải điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

+ Có quyết định phê duyệt báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường, giấy phép môi trường được điều chỉnh, cấp lại theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

+ Tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác, tổ chức, cá nhân đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với giấy phép khai thác đề nghị gia hạn, bao gồm: tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản (nếu có); phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; thuế tài nguyên đối với khoáng sản, tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản;

+ Có hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV nộp trước ngày giấy phép khai thác hết thời hạn khai thác.

- Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: được xem xét gia hạn để khai thác khối lượng khoáng sản còn lại quy định trong giấy phép khai thác chưa khai thác hết khi đáp ứng đủ điều kiện:

+ Đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;

+ Dự án, công trình sử dụng khoáng sản quy định trong Giấy phép khai thác phải còn thời hạn (bao gồm cả thời hạn được gia hạn, điều chỉnh) ít nhất bằng thời gian gia hạn giấy phép khai thác.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024;

- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

- Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;

- Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;

- Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

Mẫu số 1: Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác*(Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Địa danh, ngày... tháng... năm...***VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Được phép khai thác (*tên khoáng sản*⁴).... tại xã, huyện, tỉnh theo Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV số ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)

Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác: (tấn, m³,...).

Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản còn lại đến thời điểm đề nghị gia hạn: (tấn, m³,...).

Đề nghị gia hạn thời gian khai thác:(*số năm khai thác*⁵)..... năm, đến ngày tháng năm

Lý do đề nghị gia hạn:

.....
(có kế hoạch khai thác gửi kèm theo).

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân*(Ký tên, đóng dấu)*

⁴ Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp.

⁵ Tổng số năm khai thác khoáng sản tính từ khi cấp phép khai thác khoáng sản đến hết thời gian đề nghị gia hạn.

Mẫu số 4: Kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo*(Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ)***TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC
PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số/KH-.....

Địa danh, ngày.... tháng.... năm

**KẾ HOẠCH
Khai thác khoáng sản trong thời gian tiếp theo**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)

I. Mô tả hiện trạng khu vực đã được cấp phép khai thác, cụ thể gồm:

1. Mở vỉa, hệ thống khai thác khoáng sản, công nghệ khai thác...;
2. Vận tải, công đoạn phụ trợ trong khai thác khoáng sản;
3. Các công trình bảo vệ môi trường (nếu có).

II. Kế hoạch khai thác trong thời gian tiếp theo

1. Phương pháp tiếp tục khai thác:.....
2. Diện tích khu vực tiếp tục khai thác:..... (m², ha, km²).
3. Chiều sâu tiếp tục khai thác: từ mức m, đến mức..... m.
4. Khối lượng (trữ lượng) tiếp tục khai thác:

Trong đó, sản lượng dự kiến tiếp tục khai thác theo từng năm như sau:

.....

.....

.....

5. Công suất tiếp tục khai thác:..... (tấn/năm, m³/năm, m³/ngày - đêm).

6. Thời hạn tiếp tục khai thác:..... tháng/năm (từ ngày.....tháng.....năm.... đến ngày.....tháng.....năm....).

.....(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 09: Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV
(Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025)

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHÉP
KHAİ THÁC KHOÁNG SẢN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/BC-.....

Địa danh, ngày tháng năm..... ..

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động khai thác khoáng sản

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)

I. Phần chung

1. Tổ chức, cá nhân:
2. Loại hình doanh nghiệp:
3. Địa chỉ: ;
Điện thoại:; Fax:
4. Người đại diện theo pháp luật:
- Họ và tên.....;
- Năm sinh.....
5. Giấy phép khai thác khoáng sản số:..... ngày..... tháng.... năm.....
được gia hạn theo giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) số ngày
tháng....năm (nếu có):
- Loại khoáng sản được phép khai thác: ;
- Cơ quan cấp phép ;
- Vị trí mỏ: thôn....., xã (phường, thị trấn), huyện (thị xã, thành phố), tỉnh (thành phố);
- Phương pháp khai thác:..... (lộ thiên/hầm lò/.....);
- Diện tích khu vực khai thác:..... (m^2 , ha, km^2);
- Chiều sâu khai thác: từ mức..... m, đến mức..... m;
- Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác: ;
- Công suất được phép khai thác:..... :.(tấn/năm, m^3 /năm, m^3 /ngày, đêm);
- Thời hạn khai thác: (tháng, năm).

II. Kết quả hoạt động khai thác khoáng sản

II.1. Kết quả hoạt động khai thác từ ngày.... tháng.... năm.....⁶ đến ngày.... tháng.... năm....⁷ :

1. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quyết định phê duyệt (VND).
 2. Tổng tiền đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (nếu có): (VND).
 3. Tổng tiền hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản theo quyết định phê duyệt (nếu có): (VND).
 4. Tổng vốn đầu tư: (VND).
 5. Sản lượng khoáng sản khai thác thực tế: (tấn, m³).
 6. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác còn lại tính đến thời điểm báo cáo:..... (tấn, m³).
 7. Giá thành khai thác trung bình:..... (VND/tấn, m³).
 8. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ: (tấn, m³).
 9. Tổng doanh thu: (VND).
 10. Tổng số tiền nộp ngân sách Nhà nước:(VND).
- Trong đó:
- Thuế tài nguyên: (VND);
 - Thuế môi trường:..... (VNĐ);
 - Tiền thuê đất:..... (VNĐ)
 - Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: (VND);
 - Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: (VND);
 - Thuế thu nhập doanh nghiệp..... (VND);
 - Khác (nếu có):
11. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản (nếu có)
 12. Số lao động sử dụng (ghi rõ số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản) và thu nhập bình quân/năm.....
 13. Kinh phí hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật (nếu có).....(VNĐ).
 14. Kinh phí hỗ trợ xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ.....) (nếu có).....(VNĐ).
 16. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã áp dụng trong khai thác..... /giải pháp phục hồi môi trường sau khai thác

⁶ Thời điểm cấp giấy phép khai thác khoáng sản

⁷ Thời điểm báo cáo

II.2. Kết quả hoạt động khai thác năm báo cáo⁸

1. Sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trong năm:(tấn, m³),
 2. Giá thành khai thác trung bình:..... (VND/tấn, m³),
 3. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ trong năm: (tấn, m³),
 4. Tổng doanh thu: (VND),
 5. Tổng số tiền nộp ngân sách Nhà nước: (VND),
- Trong đó:
- Thuế tài nguyên:(VND);
 - Thuế môi trường:.....(VNĐ);
 - Tiền thuê đất:.....(VNĐ)
 - Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: (VND);
 - Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: (VND);
 - Thuế thu nhập doanh nghiệp.....(VND);
 - Khác (nếu có):
6. Tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản đã nộp (nếu có):(VND).
 7. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản (nếu có)
 8. Số lao động sử dụng (ghi rõ số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản) và thu nhập bình quân/năm
 9. Kinh phí hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật (nếu có).....(VNĐ).
 10. Kinh phí hỗ trợ xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ.....) (nếu có).....(VNĐ).
 11. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã áp dụng trong khai thác...../giải pháp phục hồi môi trường sau khai thác

II.3. Đánh giá chung

Đánh giá chung về việc áp dụng công nghệ, thiết bị khai thác trong thực tế. Đánh giá về những biến động về chất lượng, khối lượng (trữ lượng) khoáng sản thực tế trong thời kỳ báo cáo so với tài liệu địa chất đã được duyệt. Nếu có biến động (tăng/giảm) khối lượng (trữ lượng), thay đổi chất lượng phát hiện trong quá trình khai thác cần lập thành báo cáo với các tài liệu, bảng biểu kèm theo chứng minh cho các nhận định.

Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

⁸ Chỉ áp dụng đối với báo cáo định kỳ, các báo cáo trong hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV không phải thực hiện nội dung này

3. Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (Mã TTHC: 1.013323.H61)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp:

+ Hồ sơ đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ.

+ Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần, không tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do không tiếp nhận trong phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính.

- Bước 3. Thẩm định hồ sơ

+ Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa đối với trường hợp: mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

+ Gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đề điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về nội dung điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép, mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản, tăng công suất khai thác khoáng sản, giảm công suất khai thác khoáng sản đồng thời với kéo dài thời hạn khai thác so với thời hạn quy định trong giấy phép khai thác (trường hợp cần thiết).

+ Hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản điều chỉnh (nếu có); trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác (đồng thời phê duyệt đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản, một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng

sản), phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trong quá trình thẩm định, trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác:

+ Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chỉ thực hiện một lần. Trường hợp hồ sơ sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không được phát sinh nội dung yêu cầu mới. Thời gian hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định, trình điều chỉnh giấy phép khai thác.

+ Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà hồ sơ vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường dừng thẩm định và trả lại hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới.

+ Trường hợp giấy phép khai thác hết thời hạn trong quá trình thẩm định, xem xét điều chỉnh:

* Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải dừng khai thác khoáng sản đến khi giấy phép khai thác được điều chỉnh (bao gồm nội dung điều chỉnh thời hạn khai thác). Trường hợp không được điều chỉnh giấy phép khai thác, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định khi giấy phép khai thác hết hiệu lực;

* Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh giấy phép khai thác nếu hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.

- Bước 4. Trình hồ sơ đề nghị cấp phép

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh và trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản.

- Bước 5. Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ bàn giao quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

c) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính: Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác; bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản tại thời điểm đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác thay đổi tên gọi; báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác thay đổi tên gọi; kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác thay đổi tên gọi; đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản và một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: các văn bản chứng minh tổ chức, cá nhân đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nghĩa vụ tài chính đối với giấy phép khai thác đề nghị điều chỉnh, bao gồm: tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản (nếu có); phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; thuế tài nguyên đối với khoáng sản, tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản đối với các trường hợp: thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; tăng công suất khai thác khoáng sản; giảm công suất khai thác khoáng sản đồng thời với kéo dài thời hạn khai thác so với thời hạn quy định trong giấy phép khai thác; thay đổi hoặc bổ sung dự án, công trình sử dụng khoáng sản đối với trường hợp giấy phép khai thác được cấp cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác; dự án khai thác khoáng sản được phê duyệt điều chỉnh theo quy định pháp luật đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác thay đổi tên gọi; văn bản chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công dự án, công trình, sử dụng khoáng sản đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác thay đổi hoặc bổ sung dự án, công trình sử dụng khoáng sản đối với trường hợp giấy phép khai thác được cấp cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản; văn bản, tài liệu liên quan đến thay đổi tên gọi đối với trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác thay đổi tên gọi.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

đ.) Thời hạn giải quyết hồ sơ:

- Thời hạn thẩm định hồ sơ:

+ Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

* Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa đối với trường hợp: mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản;

trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về nội dung điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp: thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; tăng công suất khai thác khoáng sản; giảm công suất khai thác khoáng sản đồng thời với kéo dài thời hạn khai thác so với thời hạn quy định trong giấy phép khai thác.

Thời điểm kiểm tra tại thực địa do Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản lấy ý kiến liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác.

* Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ các ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định hồ sơ phải trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để thẩm định theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP;

* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, các nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung khác có liên quan đến việc điều chỉnh giấy phép khai thác, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản điều chỉnh (nếu có); trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác (đồng thời phê duyệt đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản), phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa đối với trường hợp: mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hóa, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; lấy ý kiến chủ đầu tư dự án, công trình sử dụng khoáng sản về việc sử dụng khoáng sản đối với trường hợp thay đổi hoặc bổ sung dự án, công trình sử dụng khoáng sản đối với trường hợp giấy phép khai thác được cấp cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.

Thời điểm kiểm tra tại thực địa do Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản lấy ý kiến liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác.

* Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ các ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để thẩm định theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP;

* Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, các nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung khác có liên quan đến việc điều chỉnh giấy phép khai thác, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản điều chỉnh (nếu có); trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác (đồng thời phê duyệt đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác

khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản), phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Thời hạn cấp giấy phép:

+ Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình điều chỉnh giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác. Trong trường hợp không cấp giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác. Trong trường hợp không cấp giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:

+ Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

* Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác, Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

* Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ bàn giao quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được điều chỉnh giấy phép khai thác).

+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác, Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ bàn giao quyết định điều chỉnh giấy

phép khai thác cho tổ chức đề nghị điều chỉnh giấy phép ngay khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (trong trường hợp tổ chức được điều chỉnh giấy phép khai thác).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: các Sở, Ban, ngành có liên quan trực thuộc tỉnh.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác.

i) Phí, lệ phí: Không

k. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

+ Mẫu số 02: Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác (Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025);

+ Mẫu số 04: Kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo (Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025);

+ Mẫu số 09: Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV (Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025).

m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

+ Có quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc văn bản chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc quyết định gia hạn thời hạn hoạt động đối với dự án đầu tư khai thác khoáng sản thuộc diện phải điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

+ Có quyết định phê duyệt báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường, giấy phép môi trường được điều chỉnh, cấp lại theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

+ Đối với trường hợp: thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng, phải có kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV ở phần mở rộng hoặc xuống sâu của khu vực khai thác;

+ Đối với trường hợp: thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng; trả lại

một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; tăng công suất khai thác khoáng sản; giảm công suất khai thác khoáng sản đồng thời với kéo dài thời hạn khai thác so với thời hạn quy định trong giấy phép khai thác; thay đổi hoặc bổ sung dự án, công trình sử dụng khoáng sản đối với trường hợp giấy phép khai thác được cấp cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác, tổ chức, cá nhân đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với giấy phép khai thác đề nghị điều chỉnh, bao gồm: tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản (nếu có); phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; thuế tài nguyên đối với khoáng sản, tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản;

đ) Có hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.

- Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

+ Đáp ứng điều kiện: trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; tăng công suất khai thác khoáng sản; giảm công suất khai thác khoáng sản đồng thời với kéo dài thời hạn khai thác so với thời hạn quy định trong giấy phép khai thác;

+ Đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác có kèm theo điều chỉnh thời hạn khai thác, dự án, công trình sử dụng khoáng sản quy định trong giấy phép khai thác phải còn thời hạn (bao gồm cả thời hạn được gia hạn, điều chỉnh) ít nhất bằng thời hạn khai thác điều chỉnh;

+ Đối với trường hợp thay đổi hoặc bổ sung dự án, công trình sử dụng khoáng sản đối với trường hợp giấy phép khai thác được cấp cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, dự án, công trình sử dụng khoáng sản đề nghị thay đổi hoặc bổ sung vào giấy phép khai thác phải do tổ chức được cấp giấy phép khai thác là nhà thầu thi công.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024;

- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

- Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;

- Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.

Mẫu số 2: Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác
(Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Được phép khai thác (*tên khoáng sản*¹).... tại xã, huyện, tỉnh theo Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV số ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)

Đề nghị điều chỉnh (*nội dung điều chỉnh*²)..... của Giấy phép khai thác khoáng sản như sau:

- ... (*nội dung theo Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đã cấp*).....;
- ... (*nội dung đề nghị điều chỉnh*).....;

Lý do đề nghị điều chỉnh:

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân
(*Ký tên, đóng dấu*)

¹ Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp.

² Các nội dung điều chỉnh là một hoặc một số nội dung sau:

- Điều chỉnh khối lượng khoáng sản quy định trong giấy phép;
- Điều chỉnh về diện tích, chiều sâu khai thác khoáng sản;
- Trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản;
- Điều chỉnh tăng công suất khai thác khoáng sản;
- Điều chỉnh giảm công suất khai thác khoáng sản, kéo dài thời hạn khai thác khoáng sản;
- Đổi tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác;
- Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản do bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;
- Thay đổi dự án, công trình sử dụng khoáng sản (chỉ áp dụng đối với trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản được cấp cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản).

Mẫu số 4: Kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo
(Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ)

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHÉP
KHAİ THÁC KHOÁNG SẢN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/KH-.....

Địa danh, ngày.... tháng.... năm

KẾ HOẠCH
Khai thác khoáng sản trong thời gian tiếp theo

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)

I. Mô tả hiện trạng khu vực đã được cấp phép khai thác, cụ thể gồm:

1. Mở vỉa, hệ thống khai thác khoáng sản, công nghệ khai thác...;
2. Vận tải, công đoạn phụ trợ trong khai thác khoáng sản;
3. Các công trình bảo vệ môi trường (nếu có).

II. Kế hoạch khai thác trong thời gian tiếp theo

1. Phương pháp tiếp tục khai thác:.....

2. Diện tích khu vực tiếp tục khai thác:..... (m^2 , ha, km^2).

3. Chiều sâu tiếp tục khai thác: từ mức m, đến mức..... m.

4. Khối lượng (trữ lượng) tiếp tục khai thác:

Trong đó, sản lượng dự kiến tiếp tục khai thác theo từng năm như sau:

.....
.....
.....

5. Công suất tiếp tục khai thác:..... (tấn/năm, m^3 /năm, m^3 /ngày - đêm).

6. Thời hạn tiếp tục khai thác:..... tháng/năm (từ ngày.....tháng.....năm....
đến ngày.....tháng.....năm....).

.....(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 09: Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV
(Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025)

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHÉP
KHAİ THÁC KHOÁNG SẢN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/BC-.....

Địa danh, ngày tháng năm..... ..

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động khai thác khoáng sản

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)

I. Phần chung

1. Tổ chức, cá nhân:
2. Loại hình doanh nghiệp:
3. Địa chỉ: ;
Điện thoại:; Fax:
4. Người đại diện theo pháp luật:
- Họ và tên.....;
- Năm sinh.....
5. Giấy phép khai thác khoáng sản số:..... ngày..... tháng.... năm.....
được gia hạn theo giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) số ngày
tháng....năm (nếu có):
- Loại khoáng sản được phép khai thác: ;
- Cơ quan cấp phép ;
- Vị trí mỏ: thôn....., xã (phường, thị trấn), huyện (thị xã, thành phố), tỉnh (thành phố);
- Phương pháp khai thác:..... (lộ thiên/hầm lò/.....);
- Diện tích khu vực khai thác:..... (m^2 , ha, km^2);
- Chiều sâu khai thác: từ mức..... m, đến mức..... m;
- Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác: ;
- Công suất được phép khai thác:..... :.(tấn/năm, m^3 /năm, m^3 /ngày, đêm);
- Thời hạn khai thác: (tháng, năm).

II. Kết quả hoạt động khai thác khoáng sản

II.1. Kết quả hoạt động khai thác từ ngày.... tháng.... năm.....⁹ đến ngày.... tháng.... năm....¹⁰:

1. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quyết định phê duyệt (VND).
 2. Tổng tiền đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (nếu có): (VND).
 3. Tổng tiền hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản theo quyết định phê duyệt (nếu có): (VND).
 4. Tổng vốn đầu tư: (VND).
 5. Sản lượng khoáng sản khai thác thực tế: (tấn, m³).
 6. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác còn lại tính đến thời điểm báo cáo:..... (tấn, m³).
 7. Giá thành khai thác trung bình:..... (VND/tấn, m³).
 8. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ: (tấn, m³).
 9. Tổng doanh thu: (VND).
 10. Tổng số tiền nộp ngân sách Nhà nước: (VND).
- Trong đó:
- Thuế tài nguyên: (VND);
 - Thuế môi trường:..... (VNĐ);
 - Tiền thuê đất:..... (VNĐ)
 - Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: (VND);
 - Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: (VND);
 - Thuế thu nhập doanh nghiệp.....(VND);
 - Khác (nếu có):
11. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản (nếu có)
 12. Số lao động sử dụng (ghi rõ số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản) và thu nhập bình quân/năm.....
 13. Kinh phí hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật (nếu có).....(VNĐ).
 14. Kinh phí hỗ trợ xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ.....) (nếu có).....(VNĐ).
 16. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã áp dụng trong khai thác.....
- ... /giải pháp phục hồi môi trường sau khai thác

⁹ Thời điểm cấp giấy phép khai thác khoáng sản

¹⁰ Thời điểm báo cáo

II.2. Kết quả hoạt động khai thác năm báo cáo¹¹

1. Sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trong năm:(tấn, m³),
2. Giá thành khai thác trung bình:..... (VND/tấn, m³),
3. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ trong năm: (tấn, m³),
4. Tổng doanh thu: (VND),
5. Tổng số tiền nộp ngân sách Nhà nước: (VND),

Trong đó:

- Thuế tài nguyên:(VND);
- Thuế môi trường:.....(VND);
- Tiền thuê đất:.....(VND)
- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: (VND);
- Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: (VND);
- Thuế thu nhập doanh nghiệp.....(VND);
- Khác (nếu có):

6. Tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản đã nộp (nếu có):(VND).

7. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản (nếu có)

8. Số lao động sử dụng (ghi rõ số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản) và thu nhập bình quân/năm

9. Kinh phí hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật (nếu có).....(VND).

10. Kinh phí hỗ trợ xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ.....) (nếu có).....(VND).

11. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã áp dụng trong khai thác...../giải pháp phục hồi môi trường sau khai thác

II.3. Đánh giá chung

Đánh giá chung về việc áp dụng công nghệ, thiết bị khai thác trong thực tế. Đánh giá về những biến động về chất lượng, khối lượng (trữ lượng) khoáng sản thực tế trong thời kỳ báo cáo so với tài liệu địa chất đã được duyệt. Nếu có biến động (tăng/giảm) khối lượng (trữ lượng), thay đổi chất lượng phát hiện trong quá trình khai thác cần lập thành báo cáo với các tài liệu, bảng biểu kèm theo chứng minh cho các nhận định.

Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

¹¹ Chỉ áp dụng đối với báo cáo định kỳ, các báo cáo trong hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV không phải thực hiện nội dung này

4. Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (Mã TTHC: 1.013324.H61)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp:

+ Hồ sơ đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ.

+ Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần, không tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do không tiếp nhận trong phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính.

- Bước 3. Thẩm định hồ sơ

+ Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc trả lại giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa; gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc trả lại giấy phép khai thác.

Thời điểm kiểm tra tại thực địa do Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ trả lại giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về các nội dung có liên quan đến việc trả lại giấy phép khai thác. Kể từ ngày nhận đủ các ý kiến của cơ quan có liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để thẩm định theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP;

+ Hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc trả lại giấy phép khai thác; trình hồ sơ trả lại giấy phép khai thác đồng thời với phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trong quá trình thẩm định, trình hồ sơ trả lại giấy phép khai thác:

+ *Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chỉ thực hiện một lần. Trường hợp hồ sơ sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại,*

nhưng không được phát sinh nội dung yêu cầu mới. Thời gian hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định, trình trả lại giấy phép khai thác.

+ Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà hồ sơ vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường dừng thẩm định và trả lại hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép khai thác. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới.

- Bước 4. giải quyết trả lại giấy phép khai thác khoáng sản:

Căn cứ kết quả thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc trả lại giấy phép khai thác, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh và trình hồ sơ trả lại giấy phép khai thác đồng thời với phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cho phép trả lại hoặc không cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản.

- Bước 5. Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức đề nghị trả lại giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ bàn giao quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

c) Thành phần hồ sơ:

Bản chính: Văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác; bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản tại thời điểm đề nghị trả lại giấy phép khai thác; báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại giấy phép khai thác; đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

đ.) Thời hạn giải quyết hồ sơ:

- Thời hạn thẩm định hồ sơ:

* Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc trả lại giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa; gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc trả lại giấy phép khai thác.

Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ trả lại giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc trả lại giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định tại khoản này, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ trả lại giấy phép khai thác.

* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để thẩm định theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP;

* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc trả lại giấy phép khai thác; trình hồ sơ trả lại giấy phép khai thác đồng thời với phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Thời hạn giải quyết trả lại giấy phép khai thác khoáng sản:

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cho phép trả lại giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cho phép trả lại hoặc không cho phép trả lại giấy phép khai thác. Trong trường hợp không cho phép trả lại giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:

* Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép trả lại hoặc không cho phép trả lại giấy phép khai thác, Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

* Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, Bộ phận tiếp nhận, giao trả hồ sơ bàn giao quyết định cho phép trả lại giấy phép cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được trả lại giấy phép khai thác).

Sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép trả lại giấy phép khai thác, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền nghiệm thu và quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định tại Điều 74 và Điều 75 của Luật Khoáng sản và quy định tại Điều 46 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: các Sở, Ban, ngành có liên quan trực thuộc tỉnh.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác.

i) Phí, lệ phí: Không

k. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- + Mẫu số 03: Văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác (Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025);
- + Mẫu số 05: Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản (Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025);
- + Mẫu số 09: Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV (Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025).

m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép khai thác được xem xét cho phép trả lại khi tổ chức, cá nhân có hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 nộp trước ngày giấy phép khai thác hết thời hạn khai thác.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024;
- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

- Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;

- Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.

Mẫu số 3: Văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác
(Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) cho phép khai thác khoáng sản*(tên khoáng sản)*..... theo Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV số..... ngày tháng năm tại khu vực mỏ *(tên mỏ)*..... thuộc xã huyện tỉnh (thành phố)

Đề nghị được trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV nêu trên (Diện tích đề nghị trả lại có toạ độ các điểm khép góc thể hiện trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo).

Lý do đề nghị trả lại:

.....

.....*(Tên tổ chức, cá nhân)*..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

¹Tên mỏ ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản.

**Mẫu số 5: Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, đóng cửa một phần
khu vực khai thác khoáng sản**
(Kèm theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025)

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN)

ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN
(ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỘT PHẦN KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN)
(Tên mỏ khoáng sản, thuộc xã....., huyện....., tỉnh.....)

Địa danh, năm ...

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN)

ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ

(ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỘT PHẦN KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN)

(Tên mỏ khoáng sản, thuộc xã....., huyện....., tỉnh.....)

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**
(Chức danh)

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN
(nếu có)
(Chức danh)

*Chữ ký, đóng dấu
(Họ và tên)*

*Chữ ký, đóng dấu
(Họ và tên)*

Địa danh, năm ...

NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN, ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỘT PHẦN KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

MỞ ĐẦU

1. Cơ sở để lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản) (trong Mẫu số 4 này gọi chung là đề án đóng cửa mỏ khoáng sản)

- Các văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản có liên quan;
- Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày tháng năm.....;
- Dự án (Phương án) khai thác khoáng sản được phê duyệt tại Quyết định số ngày ... tháng năm của;
- Phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt tại Quyết định số ngày ... tháng năm của;
- Các báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản năm (có phụ lục liệt kê kèm theo);
- Tập hợp bình đồ, mặt cắt hiện trạng được lập theo báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản hàng năm (có phụ lục liệt kê kèm theo);
- Các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nơi khai thác khoáng sản) về định mức, đơn giá công trình xây dựng, đơn giá trồng cây.

2. Mục đích, nhiệm vụ công tác đóng cửa mỏ khoáng sản

2.1. Mục đích

Nêu mục đích của việc lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, trong đó làm rõ: Đóng cửa mỏ khoáng sản để đưa mỏ trở lại trạng thái an toàn (như: Bạt độ dốc bờ mỏ kết thúc, sườn tầng kết thúc khai thác...) hay để bảo vệ do chưa khai thác hết khối lượng (trữ lượng) khoáng sản trong khu vực đã cấp phép hay để thanh lý toàn bộ khối lượng (trữ lượng) khoáng sản đã cấp phép?

2.2. Nhiệm vụ

Nêu khái quát và liệt kê các nội dung nhiệm vụ mà công tác đóng cửa mỏ khoáng sản phải đạt được theo mục đích nêu trên, trong đó làm rõ:

- Tổng hợp, thống kê khối lượng (trữ lượng) khoáng sản đã khai thác, khối lượng (trữ lượng) khoáng sản còn lại (nếu có) tính đến thời điểm lập đề án dựa trên tập hợp tài liệu công tác lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng và thống kê, kiểm kê khối lượng (trữ lượng) từ khi xây dựng cơ bản mỏ đến khi lập đề án;
- Xác nhận hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường theo Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Phương án khai thác khoáng sản; hiện

trạng khu vực khai thác, khối lượng công trình đóng cửa mỏ khoáng sản; công tác hoàn trả kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường đã ký quỹ trước đó;

- Tính toán, xác định cụ thể từng hạng mục, công trình; khối lượng của từng hạng mục, công trình đóng cửa mỏ khoáng sản; thời gian thực hiện; kinh phí thực hiện; các giải pháp cụ thể cần thực hiện trong quá trình thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

Chương I

ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN - KINH TẾ NHÂN VĂN

1. Đặc điểm địa lý, tự nhiên khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản

Mô tả vị trí địa lý, tọa độ, ranh giới... của địa điểm thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản. Điều kiện tự nhiên, hệ thống đường giao thông; hệ thống sông suối; đặc điểm địa hình..., điều kiện kinh tế - xã hội, dân cư và các đối tượng xung quanh khu vực khai thác khoáng sản.

2. Lịch sử khai thác mỏ khoáng sản

Nêu khái quát trình khai thác từ khi có Giấy phép khai thác khoáng sản đến thời điểm lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

Chương II

HIỆN TRẠNG KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

1. Tình hình tổ chức khai thác khoáng sản

Mô tả quá trình tổ chức khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản, theo đó làm rõ một số nội dung sau:

1.1. Các thông tin cơ bản của dự án, phương án khai thác

Nêu rõ các thông tin khu vực khai thác (tọa độ, diện tích, độ sâu, khối lượng (trữ lượng) được phê duyệt, công nhận, xác nhận, khối lượng (trữ lượng) được phép khai thác v.v...); các thông số hệ thống khai thác đã được tính toán, lựa chọn theo nội dung của dự án, phương án khai thác.

1.2. Kết quả tổ chức khai thác trong thực tế

Nêu rõ quá trình tổ chức khai thác theo dự án, phương án khai thác, những vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác về điều kiện địa chất - mỏ, thay đổi về khối lượng (trữ lượng) và lý do; những nội dung thay đổi so với thiết kế (nếu có) về công nghệ khai thác, thiết bị khai thác chính v.v... trong đó, làm rõ một số thông tin sau:

- Nêu khái quát về khu mỏ: tiến độ và khối lượng (trữ lượng) khai thác theo từng năm và toàn bộ thời gian khai thác, khối lượng (trữ lượng) khoáng sản và tuổi thọ mỏ;

- Thống kê chi tiết khối lượng (trữ lượng) khoáng sản đã khai thác theo từng năm từ khi được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đến thời điểm đóng cửa mỏ khoáng sản; làm rõ hệ số tổn thất, làm nghèo khoáng sản thực tế hàng năm, sự (tăng/giảm) của hệ số tổn thất, làm nghèo khoáng sản so với dự án, phương án khai thác đã duyệt. Trường hợp có sự sai khác (tăng/giảm) khối lượng (trữ lượng) khai thác thực tế và khối lượng (trữ lượng) khoáng sản huy động vào thiết kế phải nêu rõ nguyên nhân; kèm theo các tài liệu chứng minh số liệu đã nêu;

- Nêu phương pháp khai thác, quy trình khai thác, công nghệ sử dụng trong khai thác. Trình tự và hệ thống khai thác, các thông số của hệ thống khai thác; công tác vận tải trong và ngoài mỏ; thông tin về hệ thống bãi thải của mỏ (nếu có) về vị trí, dung tích, tổng khối lượng đất đá thải v.v....;

- Nêu quá trình tổ chức xây dựng các công trình bảo vệ môi trường, các công việc phục hồi môi trường từ khi bắt đầu khai thác đến khi kết thúc khai thác theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Bản cam kết bảo vệ môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, Phương án khai thác khoáng sản được phê duyệt;

- Đánh giá về quá trình tổ chức khai thác.

2. Hiện trạng khu vực đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản

Nêu hiện trạng về các công trình khai thác khoáng sản, bao gồm: Khu vực khai trường, khu vực sàng, tuyển, chế biến (nếu có), bãi thải, sân công nghiệp và phụ trợ...; các công trình bảo vệ môi trường, công trình xử lý môi trường trong quá trình khai thác, cụ thể:

- Mô tả hiện trạng cấu tạo địa chất; đánh giá, dự báo khả năng sụt lún, trượt lở, nứt gãy tầng địa chất, hạ thấp mực nước ngầm, nước mặt, sông, hồ; sự cố môi trường... trong quá trình khai thác;

- Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được duyệt; khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được huy động vào thiết kế để khai thác, khối lượng (trữ lượng) khoáng sản thực tế đã khai thác, tỷ lệ tổn thất, làm nghèo khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản; tổng khối lượng đất đá thải và hiện trạng các bãi thải tại thời điểm đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản (nếu có);

- Nêu đặc điểm hình, địa mạo của khu vực đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Hiện trạng khu vực dự kiến đóng cửa mỏ khoáng sản tại thời điểm lập đề án: Số lượng, khối lượng và mức độ an toàn các công trình mỏ;

- Hiện trạng các công trình bảo vệ môi trường, công tác cải tạo, phục hồi môi trường của dự án khai thác khoáng sản từ khi bắt đầu khai thác đến khi kết thúc khai thác theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Bản cam kết bảo vệ môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, Phương án khai thác khoáng sản được phê duyệt.

3. Lý do đóng cửa mỏ khoáng sản (làm rõ các trường hợp sau):

- Đóng cửa toàn bộ hoặc một phần diện tích mỏ được cấp phép để thanh lý do đã khai thác hết khối lượng (trữ lượng) khoáng sản trong diện tích được cấp phép;

- Đóng cửa để bảo vệ mỏ do chưa khai thác hoặc đã khai thác được một phần khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được cấp phép; lý do (do khai thác không hiệu quả, do tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản vi phạm pháp luật về khoáng sản hoặc pháp luật có liên quan...).

Chương III **PHƯƠNG PHÁP, KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC** **ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN**

1. Phương án đóng cửa mỏ khoáng sản

Căn cứ vào hiện trạng khu vực đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung, phương án khai thác khoáng sản đã được phê duyệt, tổ chức, cá nhân đề xuất phương án đóng cửa mỏ khoáng sản phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch môi trường của địa phương; đảm bảo không để xảy ra các sự cố môi trường, sức khỏe cộng đồng và các quy định khác có liên quan.

Trường hợp phương án đóng cửa mỏ khoáng sản khác với phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung, phương án khai thác khoáng sản đã được phê duyệt thì phải giải trình, làm rõ lý do thay đổi.

2. Khối lượng đóng cửa mỏ khoáng sản

Trên cơ sở phương án đóng cửa mỏ khoáng sản đã lựa chọn, tính toán cụ thể.

- Dạng, khối lượng công việc và các biện pháp thực hiện công tác đóng cửa mỏ khoáng sản, làm rõ các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác (nếu có).

- Khối lượng công việc phải thực hiện nhằm đảm bảo an toàn sau khi đóng cửa mỏ khoáng sản và bảng thống kê kèm theo.

- Giải pháp, khối lượng cải tạo, phục hồi môi trường theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung, phương án khai thác khoáng sản đã được duyệt; giải pháp, khối lượng công việc cải tạo, phục hồi môi trường thay đổi so với phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung, phương án khai thác khoáng sản đã được phê duyệt phù hợp với hiện trạng của mỏ tại thời điểm lập đề án.

- Lập bảng thống kê các thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cần huy động để thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

- Kiến nghị về việc bảo vệ hoặc sử dụng hợp lý các công trình mỏ và khu vực khai thác mỏ sau khi hoàn thành công việc đóng cửa mỏ khoáng sản.

- Rà soát, điều chỉnh các vị trí giám sát, các nội dung giám sát môi trường (đã cam kết trong Phương án khai thác khoáng sản nếu có) trong quá trình thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

III. Tiến độ thực hiện

- Tiến độ thực hiện và thời gian hoàn thành từng công việc cụ thể.
- Xác định tổng thời gian thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.
- Đề xuất cơ quan tiếp nhận, quản lý, sử dụng các công trình mỏ, công trình bảo vệ môi trường sau khi có quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản.

Chương IV DỰ TOÁN KINH PHÍ

Kinh phí đóng cửa mỏ khoáng sản và cơ sở đảm bảo cho nguồn kinh phí đó, kể cả những khoản bồi thường thiệt hại do việc đóng cửa mỏ khoáng sản gây ra (lưu ý: tách riêng dự toán kinh phí để thực hiện các hạng mục công trình tại thời điểm lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và chi phí đã thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường cho các hạng mục công trình theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung, phương án khai thác khoáng sản đã được phê duyệt).

Chương V TỔ CHỨC THI CÔNG

Trên cơ sở khối lượng, tiến độ thực hiện các công việc của đề án và thời gian hoàn thành đã tính toán đưa ra phương án tổ chức thi công đề án. Do tổ chức, cá nhân khai thác tự thực hiện hay thuê tổ chức, cá nhân khác? Cách thức tổ chức thực hiện cụ thể.

KẾT LUẬN

- Kiến nghị về việc bảo vệ hoặc sử dụng hợp lý các công trình mỏ và khu vực khai thác mỏ sau khi hoàn thành công việc đóng cửa mỏ khoáng sản.
- Các yêu cầu, kiến nghị khác (nếu có).

PHẦN PHỤ LỤC

1. Phụ lục các bản vẽ

TT	Tên bản vẽ
1	Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác mỏ. Tỷ lệ 1:1.000 - 1:2.000
2	Bản đồ địa hình khu vực mỏ tại thời điểm được cấp phép khai thác
3	Bản đồ kết thúc từng giai đoạn khai thác theo Dự án (Phương án) khai thác khoáng sản
4	Bản đồ tổng mặt bằng mỏ (thể hiện rõ các công trình khai thác mỏ và các công trình phụ trợ: nhà cửa, đường xá, cầu cống v.v..)
5	Bản đồ kết thúc khai thác mỏ theo Dự án (Phương án) khai thác khoáng sản
6	Các bản vẽ mặt cắt địa chất đặc trưng khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản
7	Các bản vẽ thiết kế chi tiết các công trình đóng cửa mỏ khoáng sản, bãi thải
...	Các bản vẽ khác (nếu có)

2. Phụ lục các hồ sơ, tài liệu liên quan

- Dự án (Phương án) khai thác khoáng sản và quyết định phê duyệt;
- Quyết định giao đất, Hợp đồng thuê đất;
- Bản đồ ba chiều (3D) hoàn thổ không gian đã khai thác;
- Đơn giá, định mức của các bộ, ngành tương ứng; bản đồ quy hoạch sử dụng đất (nếu có);
- Toàn bộ bản vẽ bình đồ, mặt cắt hiện trạng kết thúc các năm khai thác kèm theo báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản;
- Tài liệu phân tích mẫu khoáng sản, đất đá (nếu có) tại khu vực đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản;
- Các số liệu liên quan đến chất lượng (hàm lượng, thành phần khoáng vật, hoá học, cơ lý v.v..) của khoáng sản tại khu vực đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản kèm theo là bản đồ thể hiện vị trí các điểm lấy mẫu và kết quả phân tích mẫu;
- Các bảng biểu, tài liệu kèm theo như đã nêu trong các chương.

Mẫu số 09: Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV
(Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025)

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHÉP
Khai thác khoáng sản**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/BC-.....

Địa danh, ngày tháng năm.....

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động khai thác khoáng sản

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)

I. Phần chung

1. Tổ chức, cá nhân:

2. Loại hình doanh nghiệp:

3. Địa chỉ:

Điện thoại:; Fax:

4. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên.....;

- Năm sinh.....

5. Giấy phép khai thác khoáng sản số:..... ngày..... tháng.... năm.....
được gia hạn theo giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) số ngày
tháng....năm (nếu có):

- Loại khoáng sản được phép khai thác:

- Cơ quan cấp phép

- Vị trí mỏ: thôn....., xã (phường, thị trấn), huyện (thị
xã, thành phố), tỉnh (thành phố)

- Phương pháp khai thác:..... (lộ thiên/hầm lò/.....);

- Diện tích khu vực khai thác:..... (m^2 , ha, km^2);

- Chiều sâu khai thác: từ mức..... m, đến mức..... m;

- Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác: ;

- Công suất được phép khai thác:..... :.(tấn/năm, m^3 /năm, m^3 /ngày, đêm);

- Thời hạn khai thác: (tháng, năm).

II. Kết quả hoạt động khai thác khoáng sản

**II.1. Kết quả hoạt động khai thác từ ngày.... tháng.... năm.....¹² đến
ngày.... tháng.... năm....¹³:**

1. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quyết định phê duyệt

..... (VND).

2. Tổng tiền đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (nếu có): (VND).

3. Tổng tiền hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản theo quyết định phê duyệt (nếu có): (VND).

4. Tổng vốn đầu tư: (VND).

5. Sản lượng khoáng sản khai thác thực tế: (tấn, m³).

6. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác còn lại tính đến thời điểm báo cáo: (tấn, m³).

7. Giá thành khai thác trung bình: (VND/tấn, m³).

8. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ: (tấn, m³).

9. Tổng doanh thu: (VND).

10. Tổng số tiền nộp ngân sách Nhà nước: (VND).

Trong đó:

- Thuế tài nguyên: (VND);

- Thuế môi trường: (VNĐ);

- Tiền thuê đất: (VNĐ)

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: (VND);

- Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: (VND);

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: (VND);

- Khác (nếu có):

11. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản (nếu có)

12. Số lao động sử dụng (ghi rõ số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản) và thu nhập bình quân/năm:

13. Kinh phí hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật (nếu có): (VNĐ).

14. Kinh phí hỗ trợ xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ.....) (nếu có): (VNĐ).

16. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã áp dụng trong khai thác..... /giải pháp phục hồi môi trường sau khai thác

II.2. Kết quả hoạt động khai thác năm báo cáo¹⁴

¹² Thời điểm cấp giấy phép khai thác khoáng sản

¹³ Thời điểm báo cáo

1. Sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trong năm:(tấn, m³),
2. Giá thành khai thác trung bình:..... (VND/tấn, m³),
3. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ trong năm: (tấn, m³),
4. Tổng doanh thu: (VND),
5. Tổng số tiền nộp ngân sách Nhà nước: (VND),

Trong đó:

- Thuế tài nguyên:(VND);
- Thuế môi trường:.....(VND);
- Tiền thuê đất:.....(VND)
- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: (VND);
- Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: (VND);
- Thuế thu nhập doanh nghiệp.....(VND);
- Khác (nếu có):

6. Tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản đã nộp (nếu có):(VND).

7. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản (nếu có)

8. Số lao động sử dụng (ghi rõ số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản) và thu nhập bình quân/năm

9. Kinh phí hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật (nếu có).....(VND).

10. Kinh phí hỗ trợ xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ.....) (nếu có).....(VND).

11. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã áp dụng trong khai thác...../giải pháp phục hồi môi trường sau khai thác

II.3. Đánh giá chung

Đánh giá chung về việc áp dụng công nghệ, thiết bị khai thác trong thực tế. Đánh giá về những biến động về chất lượng, khối lượng (trữ lượng) khoáng sản thực tế trong thời kỳ báo cáo so với tài liệu địa chất đã được duyệt. Nếu có biến động (tăng/giảm) khối lượng (trữ lượng), thay đổi chất lượng phát hiện trong quá trình khai thác cần lập thành báo cáo với các tài liệu, bảng biểu kèm theo chứng minh cho các nhận định.

Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

¹⁴ Chỉ áp dụng đối với báo cáo định kỳ, các báo cáo trong hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV không phải thực hiện nội dung này

5. Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (Mã TTHC: 1.013326.H61)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp:

+ Hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

+ Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì không tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do không tiếp nhận trong phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính.

- Bước 3. Thẩm định hồ sơ

+ Kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá và kiểm tra tại thực địa (nếu cần);

+ Gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá (trường hợp cần thiết).

Thời điểm kiểm tra tại thực địa (nếu có) do Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.

+ Hoàn thành nội dung thẩm định hồ sơ liên quan đến đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo quy định nêu trên.

- Bước 4. Giải quyết hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường chấp thuận hoặc không chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trong trường hợp không chấp thuận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

c) Thành phần hồ sơ:

- Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, thành phần hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV bao gồm:

+ Bản chính: Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

- Đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, thành phần hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV bao gồm:

+ Bản chính: Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV; văn bản giới thiệu của chủ đầu tư dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: văn bản chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết hồ sơ:

- Thời hạn thẩm định hồ sơ:

+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá và kiểm tra tại thực địa (nếu cần); trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá.

Thời điểm kiểm tra tại thực địa (nếu có) do Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV

+ Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định tại khoản này, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành nội dung quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 5 Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025, Sở Tài nguyên và Môi trường chấp thuận hoặc không chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV và thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trong trường hợp không chấp thuận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: các Sở, Ban, ngành có liên quan trực thuộc tỉnh.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.

i) Phí, lệ phí: Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Mẫu số 01: Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025).

m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 phải ký hợp đồng với tổ chức có đủ năng lực để thực hiện việc khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025;

b) Tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 có đủ năng lực thực hiện việc khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 có thể tự thực hiện hoặc ký hợp đồng với tổ chức có đủ năng lực để thực hiện việc khảo sát, đánh giá. Trong trường hợp không có đủ năng lực để thực hiện thì phải ký hợp đồng với tổ chức đủ năng lực để thực hiện việc khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024;
- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;
- Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;
- Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.

Mẫu số 01: Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV
(Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ THÔNG TIN CHUNG ĐỐI VỚI KHOÁNG SẢN NHÓM IV

Kính gửi: Sở¹⁵

.....(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do.....(Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư)..... cấp.

Là nhà thầu thi công¹⁶(Tên dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản).....

Đề nghị được khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản (tên khoáng sản nhóm IV) tại khu vực thuộc xã..... huyện..... tỉnh..... với các nội dung như sau:

1. Phạm vi khảo sát, đánh giá: (diện tích, tọa độ khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá thông tin chung)..... (Có bản đồ dự kiến khu vực khảo sát, đánh giá kèm theo).

2. Thời gian thực hiện: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

3. Phương pháp, biện pháp kỹ thuật:

3.1. Khảo sát tại thực địa:(chiều dài lộ trình)..... km lộ trình.

3.2. Thi công công trình: (Liệt kê tên công trình, khối lượng).....

3.3. Công tác mẫu: (số lượng, chủng loại mẫu).....

.....(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

¹⁵ Tên Sở phụ trách lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

¹⁶ Chỉ áp dụng đối với các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.

6. Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV

(Mã TTHC: 1.013325.H61)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp:

+ Hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

+ Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì không tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do không tiếp nhận trong phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính.

- Bước 3. Thẩm định hồ sơ

+ Kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, rà soát hồ sơ, thẩm định các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.

+ Lấy ý kiến chuyên gia, cơ quan có liên quan đối với các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (trường hợp cần thiết). Thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện nội dung báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện chỉ thực hiện một lần. Trường hợp báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không phát sinh nội dung yêu cầu mới.

Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường dừng thẩm định và trả lại hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới.

Hoàn thành nội dung thẩm định hồ sơ liên quan đến đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo quy định nêu trên.

- Bước 4. Giải quyết hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, quyết định việc xác nhận hoặc không xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trong trường hợp không xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

c) Thành phần hồ sơ:

Bản chính: Văn bản đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV; báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (trường hợp nộp hồ sơ giấy phải có bản số gửi kèm).

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết hồ sơ:

- Thời hạn thẩm định hồ sơ:

+ Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, rà soát hồ sơ, thẩm định các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.

Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường có thể lấy ý kiến chuyên gia, cơ quan có liên quan đối với các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ;

+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản lấy ý kiến các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (nếu có), cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định tại khoản này, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan.

+ Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện nội dung báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, Sở Tài nguyên và Môi

trường có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện chỉ thực hiện một lần. Trường hợp báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không phát sinh nội dung yêu cầu mới.

Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường dừng thẩm định và trả lại hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành nội dung quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025, Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định việc xác nhận hoặc không xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV và thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trong trường hợp không xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: các Sở, Ban, ngành có liên quan trực thuộc tỉnh.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.

i) Phí, lệ phí: Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Mẫu số 02: Văn bản đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025).

m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024;
- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;
- Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;
- Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.

**Mẫu số 02: Văn bản đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá
thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV**
(Kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN KẾT QUẢ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ
THÔNG TIN CHUNG ĐỐI VỚI KHOÁNG SẢN NHÓM IV**

Kính gửi: Sở¹⁷

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng.....
năm..... do..... (*tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)..... cấp;
hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng.....năm..... do.....(*Tên cơ
quan cấp giấy phép đầu tư*)..... cấp.

Là nhà thầu thi công¹⁸(*Tên dự án, công trình, hạng mục
công trình, biện pháp huy động khẩn cấp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều
72 của Luật Địa chất và khoáng sản*).....

Căn cứ Văn bản số ngày tháng năm của
Sở¹⁹ chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với
khoáng sản(*tên khoáng sản nhóm IV*) tại khu vực thuộc xã.....
huyện..... tỉnh.....

Đề nghị được xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với
khoáng sản (*tên khoáng sản nhóm IV*) tại khu vực thuộc
xã..... huyện..... tỉnh..... với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, diện tích khu vực khảo sát:(*tọa độ khu vực đề nghị khảo
sát, đánh giá thông tin chung*).....;

Khối lượng, chất lượng khoáng sản tại khu vực khảo sát, đánh giá:.....

Có báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản
.....(*tên khoáng sản nhóm IV*) tại khu vực kèm theo;

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... cam kết các số liệu, thông tin
trong báo cáo là trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp
luật đối với các nội dung, thông tin, số liệu trong báo cáo khảo sát, đánh giá thông
tin chung đối với khoáng sản ..(*tên khoáng sản nhóm IV*) tại khu vực

Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

¹⁷ Tên Sở phụ trách lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

¹⁸ Chỉ áp dụng đối với các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.

¹⁹ Tên Sở phụ trách lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

PHẦN III. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (Mã TTHC: 1.013321.H61)

Thứ tự công việc (Bước)	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và Khoáng sản			
1	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm PVHCC	01
2	Chuyên viên Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ xử lý	Sở Tài nguyên và Môi trường	10
3	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt và chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh.		02
4	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Ngoại vụ xử lý	UBND tỉnh	14
5	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Ngoại vụ kiểm tra hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		02
6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ký duyệt, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công		01
7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	
	Tổng thời gian giải quyết:		30 ngày
Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và Khoáng sản			
1	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm PVHCC	01
2	Chuyên viên Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ xử lý	Sở Tài nguyên và Môi trường	03
3	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt và chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh.		01
4	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Ngoại vụ xử lý	UBND tỉnh	07
5	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Ngoại vụ kiểm tra hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		02

Thứ tự công việc (Bước)	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
	dân tỉnh		
6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ký duyệt, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công		01
7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	
	Tổng thời gian giải quyết:		15 ngày

2. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (Mã TTHC: 1.013322.H61)

Thứ tự công việc (Bước)	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và Khoáng sản			
1	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm PVHCC	01
2	Chuyên viên Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ xử lý		09
3	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt và chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	02
4	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Ngoại vụ xử lý		10
5	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Ngoại vụ kiểm tra hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		02
6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ký duyệt, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	UBND tỉnh	01
7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	
	Tổng thời gian giải quyết:		25 ngày
Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và Khoáng sản			
1	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm PVHCC	01
2	Chuyên viên Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài	Sở Tài nguyên	02

Thứ tự công việc (Bước)	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
	nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ xử lý	và Môi trường	
3	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt và chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh.		01
4	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Ngoại vụ xử lý	UBND tỉnh	07
5	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Ngoại vụ kiểm tra hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		01
6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ký duyệt, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công		01
7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	
	Tổng thời gian giải quyết:		13 ngày

3. Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (Mã TTHC: 1.013323.H61)

Thứ tự công việc (Bước)	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và Khoáng sản			
1	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm PVHCC	01
2	Chuyên viên Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ xử lý	Sở Tài nguyên và Môi trường	10
3	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt và chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh.		02
4	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Ngoại vụ xử lý	UBND tỉnh	12
5	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Ngoại vụ kiểm tra hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		02
6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ký		01

Thứ tự công việc (Bước)	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
	duyet, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công		
7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	
	Tổng thời gian giải quyết:		28 ngày
Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và Khoáng sản			
1	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm PVHCC	01
2	Chuyên viên Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ xử lý	Sở Tài nguyên và Môi trường	03
3	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt và chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh.		01
4	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Ngoại vụ xử lý	UBND tỉnh	08
5	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Ngoại vụ kiểm tra hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		02
6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ký duyệt, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công		01
7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	
	Tổng thời gian giải quyết:		16 ngày

4. Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (Mã TTHC: 1.013324.H61)

Thứ tự công việc (Bước)	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
1	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm PVHCC	01
2	Chuyên viên Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ xử lý	Sở Tài nguyên và Môi trường	10
3	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài		02

Thứ tự công việc (Bước)	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
	nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt và chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh.		
4	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Ngoại vụ xử lý	UBND tỉnh	14
5	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Ngoại vụ kiểm tra hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		02
6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ký duyệt, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công		01
7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	
	Tổng thời gian giải quyết:		30 ngày

5. Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

(Mã TTHC: 1.013326.H61)

Thứ tự công việc (Bước)	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
1	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm PVHCC	01
2	Chuyên viên Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ xử lý	Sở Tài nguyên và Môi trường	06
3	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công		02
4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	
	Tổng thời gian giải quyết:		09 ngày

6. Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (Mã TTHC: 1.013325.H61)

Thứ tự công việc (Bước)	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
1	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm PVHCC	01
2	Chuyên viên Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ xử lý	Sở Tài nguyên và Môi trường	14
3	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công		02
4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	
	Tổng thời gian giải quyết:		17 ngày